

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNV-VP
V/v hướng dẫn khó khăn, vướng mắc
trong thực hiện một số Nghị định
của Chính phủ

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng

Bộ Nội vụ nhận được Công văn số 2223/SNV-CCVC ngày 28/4/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các Nghị định của Chính phủ. Theo nội dung đề nghị tại Công văn, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Nội dung liên quan đến Nghị định số 76/2019/NĐ-CP¹

a) Về vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP

Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ thì vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Theo điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; theo điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP thì Bộ Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tổng hợp, ban hành quyết định công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn và xã khu vực I, II, III trên phạm vi cả nước; theo đó, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 công bố danh sách các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 và Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27/02/2026 công bố danh sách các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 đợt 2.

b) Về đối tượng tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP là người làm việc theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

¹ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Về trợ cấp lần đầu khi nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP thì trợ cấp lần đầu áp dụng đối với đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này khi nhận công tác lần đầu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Về thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn làm căn cứ tính hưởng phụ cấp công tác lâu năm

Điều 5 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP đã quy định về phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn áp dụng đối với người có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Điều 13 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP đã quy định về thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ tính hưởng các chế độ phụ cấp, trợ cấp.

2. Nội dung liên quan đến phụ cấp chức vụ tại Trạm Y tế cấp xã

Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ đã quy định về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo ở các tổ chức không quy định cụ thể về mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo hoặc không quy định về khung phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Theo đó, đề nghị tỉnh Lâm Đồng căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện.

3. Nội dung liên quan đến giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP²

Theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP (có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2025) thì trường hợp cán bộ, công chức có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ thuộc đối tượng tinh giản biên chế. Tuy nhiên, theo quy định của khoản 1 Điều 32 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và khoản 3 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (đều có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) thì công chức bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ thuộc đối tượng giải quyết thôi việc và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thì trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn và trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. Do đó, trường hợp công chức bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, không thuộc đối

² Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

tượng áp dụng chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

4. Nội dung liên quan đến Nghị định số 173/2025/NĐ-CP³

a) Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP thì **người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức** quyết định việc xác định công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác. Việc ký kết **hợp đồng dịch vụ** với pháp nhân hoặc cá nhân thực hiện công việc quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này thực hiện theo quyết định của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý. Thời hạn ký **kết hợp đồng dịch vụ** được xác định theo công việc và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, được xác định rõ trong hợp đồng. **Thời hạn hợp đồng do người có thẩm quyền ký hợp đồng quyết định** bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, quy định không ký kết hợp đồng để thực hiện các loại công việc quản lý nhà nước mang tính chất thường xuyên, liên tục. Như vậy, các công việc như thẩm định hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, thi đua khen thưởng, chuyên viên về được, chuyên viên về quản lý khám chữa bệnh... tại Sở Nội vụ, Sở Y tế không được ký kết hợp đồng lao động.

b) Điều 6 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP

- Điểm c khoản 3: Quy định về thời hạn ký kết **hợp đồng lao động** không quá 24 tháng, cụ thể: “Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này: Thực hiện ký kết **hợp đồng lao động** đối với cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này”. Trong khi đó khoản 2 Điều 4 Nghị định, quy định: “**Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên**”.

Nghị định không quy định giới hạn cụ thể về số lần được ký kết **hợp đồng lao động**; tuy nhiên việc ký kết **hợp đồng lao động** phải bảo đảm quy định “Có nhu cầu thực hiện **nhiệm vụ đột xuất, cấp bách** hoặc theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện công việc **trong một thời gian nhất định**”.

5. Nội dung liên quan đến Nghị định số 170/2025/NĐ-CP⁴

a) Đối với trường hợp tại điểm a (người hoạt động không chuyên trách): Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP⁵ thì không thuộc đối tượng để **tiếp nhận**

³ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

⁴ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

⁵ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

vào làm công chức. Trường hợp, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã được giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đăng ký dự tuyển công chức thì đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn đăng ký **thi tuyển vào làm công chức.** Ngoài ra, tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định “Đối tượng tinh giản biên chế nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày thực hiện tinh giản biên chế thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp”.

b) Đối với trường hợp tại điểm b (lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp): Điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, quy định: “Trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này), làm công việc có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận”. Do đó, người đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Điều này đáp ứng quy định nêu trên thì thuộc đối tượng được xem xét, tiếp nhận vào làm công chức.

6. Nội dung liên quan đến Nghị định số 172/2025/NĐ-CP⁶

- Theo quy định tại khoản 17 Điều 17 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP⁷ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 251/2025/NĐ-CP⁸), thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với trường hợp nguyên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trước thời điểm ngày 01/7/2025 nay đã nghỉ hưu, thôi việc sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

- Khoản 8 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì các công việc, thủ tục hành chính, các đơn thư khiếu nại, tố cáo (sau đây gọi là công việc, thủ tục) của các cơ quan thuộc chính quyền địa phương cấp huyện đang giải quyết cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nếu đến thời điểm ngày 01/7/2025 mà vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành trước ngày 01/7/2025 nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hoặc chính quyền địa phương

⁶Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

⁷Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

⁸Nghị định số 251/2025/NĐ-CP ngày 23/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

cấp xã mới hình thành sau sắp xếp nơi phát sinh công việc, thủ tục có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để tiếp tục giải quyết bảo đảm không làm gián đoạn công việc, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp; trường hợp nội dung công việc, thủ tục có liên quan đến từ 02 đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp trở lên hoặc có nội dung phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại điểm g khoản 2 và khoản 3 Điều 11 của Luật này có trách nhiệm chỉ đạo việc giải quyết.

Do đó, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng căn cứ quy định nêu trên, các quy định về: Phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền của tỉnh Lâm Đồng để tổ chức thực hiện.

7. Nội dung liên quan đến Nghị định số 27/2026/NĐ-CP⁹

Nghị định số 27/2026/NĐ-CP, quy định về xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; tạo lập, cập nhật, sử dụng, lưu trữ hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống cơ quan nhà nước từ trung ương đến xã, phường, đặc khu. Đối với các nghiệp vụ liên quan đến hồ sơ điện tử, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng căn cứ quy định của pháp luật về việc số hóa tài liệu lưu trữ để triển khai thực hiện các quy định có liên quan được quy định tại Nghị định số 27/2026/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với các nội dung theo Công văn số 2223/SNV-CCVC ngày 28/4/2026 gửi Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng để nghiên cứu, vận dụng trong quá trình triển khai các nội dung liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng (để b/c);
- Lưu: VT, VP (THTK).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Bùi Huy Tùng

⁹Nghị định số 27/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.